

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI

\*\*\*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

Số: 81. /YBC-BCTN

Yên Bái, tháng 4 năm 2024



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**

### **NĂM 2023**

#### **I. Thông tin chung**

##### **1. Thông tin khái quát**

- ❖ Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ KHOÁNG SẢN YÊN BÁI**
- ❖ Giấy chứng nhận ĐKKD số: 5200216647 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần thứ 13 ngày 04 tháng 5 năm 2020
- ❖ Vốn điều lệ : 118.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tám tỷ đồng*)
- ❖ Địa chỉ: Số 274 đường Hương Lý, Tổ 12 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam
- ❖ Số điện thoại: 0216 3885154; Số fax: 0216 3885585
- ❖ WebSite: [www.ybcmjsc.com.vn](http://www.ybcmjsc.com.vn)
- ❖ Mã cổ phiếu : YBC

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

###### **- Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 02 tháng 9 năm 1980 với tên gọi ban đầu là Nhà máy Xi măng Yên Bái, trụ sở chính đặt tại Số 274 đường Hương Lý, Tổ 12 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.

Ngày 17/12/2003, Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định số 376/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Doanh nghiệp nhà nước Nhà máy Xi măng Yên Bái thành Công ty cổ phần Xi măng Yên Bái.

Ngày 01/01/2004 Công ty cổ phần Xi măng Yên Bái được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.



Ngày 17/12/2007 Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái.

**\*Quy mô hoạt động hiện nay**

**Nhà máy Xi măng:**

Công suất lò nung theo thiết kế ban đầu 300.000 tấn Clinker/năm, nay đã đầu tư cải tiến kỹ thuật nâng công suất đạt 450.000 tấn Clinker/năm bằng công nghệ lò quay hiện đại; với 02 dây chuyền nghiền xi măng công suất 900.000 tấn xi măng/năm, đã cho ra sản phẩm xi măng PCB30, PCB40, PC40 và PC50 đạt TCVN và ổn định.

**Nhà máy chế biến Cacbonat canxi:**

Nhà máy được đầu tư xây dựng theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với thiết bị do Cộng hoà Liên bang Đức, Vương quốc Tây Ban Nha và Trung Quốc chế tạo. Qua các giai đoạn đầu tư mở rộng cho đến nay, Nhà máy Chế biến CaCO<sub>3</sub> có 22 dây chuyền nghiền sản phẩm bột CaCO<sub>3</sub> siêu mịn với công suất 300.000 tấn/năm. Trong đó: Hai dây chuyền thiết bị của hãng HOSOKAWA ALPINE - Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo; Hai dây chuyền thiết bị của hãng ANIVI - Vương quốc Tây Ban Nha chế tạo; 18 dây chuyền nghiền siêu mịn bột CaCO<sub>3</sub> theo công nghệ mới của hãng ABB và 03 dây chuyền tráng phủ a xít béo;

**Xí nghiệp khai thác đá:**

Tổ chức khai thác đá làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng và chế biến sản phẩm CaCO<sub>3</sub>. Xí nghiệp quản lý thiết bị và tổ chức khai thác trên 2 mỏ với diện tích 19,67 ha, với sản lượng khai thác hàng năm đạt trên 500.000 m<sup>3</sup>. Dây chuyền chế biến đá hạt tại mỏ với công suất chế biến 50.000 tấn/năm.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh xi măng; khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu khoáng sản cacbonat canxi.

- Địa bàn kinh doanh: Trong cả nước và trên thế giới.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

4.1- Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2004

**\* Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần và trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần

được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; báo cáo của Ban kiểm soát; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới

*\* Hội đồng quản trị:*

Hội đồng Quản trị gồm có 3 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*\* Ban Kiểm soát:*

Ban Kiểm soát 03 thành viên, là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

*\* Ban Giám đốc:*

Ban Giám đốc Công ty gồm 04 người, có 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

*Giám đốc* là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phó Giám đốc được phân công giúp việc cho giám đốc và thực hiện những nhiệm vụ do HĐQT giao.

4.2- Cơ cấu bộ máy quản lý:

*\* Các phòng ban nghiệp vụ: Có 5 phòng nghiệp vụ*

- Phòng Tổ chức - Hành chính - Lao động Tiền lương
- Phòng Kế toán
- Phòng Kiểm soát nội bộ
- Phòng KCS
- Phòng Tiêu thụ - Thị trường

*\* Các đơn vị sản xuất trực thuộc:*

- Nhà máy xi măng công suất 450.000 tấn Clinker/năm
- Nhà máy chế biến cacbonat can xi ( $\text{CaCO}_3$ ) công suất 300.000 tấn/năm
- Xí nghiệp khai thác đá, sản lượng khai thác 500.000  $\text{m}^3$ /năm

4.3- Các công ty con, công ty liên kết:

**Các đơn vị trực thuộc có vốn góp của YBC**

| <i>TT</i> | <i>Văn phòng, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị Công ty góp vốn</i> | <i>Địa chỉ</i>                                  | <i>Hoạt động kinh doanh chính</i> | <i>Mối quan hệ với doanh nghiệp</i> |
|-----------|---|---|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1         | Nhà máy xi măng   | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất xi măng                  | Đơn vị trực thuộc                   |
| 2         | Nhà máy chế biến $\text{CaCO}_3$                                      | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất sản phẩm $\text{CaCO}_3$ | Đơn vị trực thuộc                   |
| 3         | Xí nghiệp khai thác đá  | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Khai thác đá                      | Đơn vị trực thuộc                   |
| 4         | Công ty cổ phần xi măng Yên Bình                                      | Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái | Sản xuất xi măng                  | Góp vốn cổ phần                     |

**5. Định hướng phát triển:**

**5.1- Mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu chủ yếu của YBC là trở thành Công ty lớn hàng đầu Việt Nam trong việc khai thác và chế biến bột đá trắng, phát triển bền vững, là nhà cung cấp chủ lực các sản phẩm bột đá trắng có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có bề dày về kinh nghiệm, được tiếp cận những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại cùng với tác phong làm việc chuyên nghiệp, toàn thể CBCNV Công ty sẽ duy trì và phát huy truyền thống của Công ty. Phần đầu thực hiện thành công định hướng chiến lược, xây dựng YBC thực sự trở thành “Ngôi nhà chung của mọi người”.

**5.2- Chiến lược phát triển chung và dài hạn**

+ Tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ truyền thống và là lợi thế của Công ty như các loại sản phẩm  $\text{CaCO}_3$  siêu mịn, xi măng PCB30, PCB40, PC40, PC50 và Clinker. Mở rộng sản xuất đa dạng hóa các loại sản phẩm  $\text{CaCO}_3$  và các sản phẩm phụ từ  $\text{CaCO}_3$ .

+ Đầu tư thêm thiết bị khai thác công suất lớn, với mục tiêu tăng sản lượng khai thác đá hoa trắng, để phục vụ cho chế biến tại Công ty và xuất khẩu;

**5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Thực hiện nghiêm các quy trình, quy phạm trong các hoạt động sản xuất; tăng cường đầu tư cải tạo môi trường. Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động tại địa phương. Đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

#### 6. Các rủi ro:

- Rủi ro lớn nhất có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là chính sách tín dụng. Do vốn điều lệ thấp, hoạt động đầu tư và sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp chủ yếu sử dụng bằng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại; cho nên, khi chính sách tín dụng thay đổi theo chiều hướng bất lợi cho doanh nghiệp (thắt chặt tín dụng, lãi suất tín dụng cao), sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

- Rủi do về chính sách đầu tư xây dựng của Nhà nước (cắt giảm đầu tư công) sẽ ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ của Công ty, nhất là sản phẩm xi măng. Do hạn chế đầu tư, các công trình xây dựng sẽ bị cắt giảm, lượng cung xi măng càng vượt lớn hơn so với cầu trên thị trường, xi măng bị ế thừa, tồn kho lớn, sản xuất cầm chừng, không đạt mục tiêu sản lượng đề ra.

- Bên cạnh những rủi ro do về chính sách trên, còn có các rủi ro về giá cả nhiên liệu, động lực (Than, Điện) đầu vào bị độc quyền. Khi Than, Điện tăng giá sẽ làm cho chi phí đầu vào phình to, đầu ra lại bị thị trường bóp nghẹt, giá bán thấp ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất - kinh doanh.

## II- Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

† Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

| Chỉ tiêu                           | ĐVT     | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % TH/KH | Ghi chú |
|------------------------------------|---------|----------|-----------|---------------|---------|
| 1. Sản lượng sản xuất              |         |          |           |               |         |
| - Xi măng + Clinker                | Tấn     | 875.000  | 844.942   | 96,56         |         |
| - Sản phẩm CaCO <sub>3</sub>       | Tấn     | 185.000  | 185.071   | 100,04        |         |
| 2. Sản lượng tiêu thụ              |         |          |           |               |         |
| - Xi măng + Clinker                | Tấn     | 875.000  | 844.942   | 96,56         |         |
| - SP CaCO <sub>3</sub> thương phẩm | Tấn     | 185.000  | 186.824   | 100,99        |         |
| 3. Doanh thu                       | Tỷ đồng | 966,539  | 964,989   | 99,84         |         |
| 4. Lợi nhuận                       | Tỷ đồng | 10,378   | 13,940    | 134,32        |         |
| 5. Nộp NSNN                        | Tỷ đồng | Theo PS  | 26,444    | 100,00        |         |

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Hội đồng Quản trị: 3 người

- Ban kiểm soát: 3 người
- Ban điều hành: Ban điều hành Công ty gồm 4 người, có 1 Giám đốc và 3 Phó Giám đốc
- Số lượng cán bộ, công nhân viên (đến 31/12/2023): 292 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty, Công ty đã đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất lò nung clinker và đầu tư thêm dây chuyền nghiền số 3 nâng tổng năng lực nghiền tại Nhà máy xi măng lên 1.200.000 tấn/năm.

- Song song với việc tăng sản lượng Nhà máy xi măng và Nhà máy chế biến bột Cacbonat canxi, Công ty cũng đang tập trung đầu tư mở rộng khai thác đá trắng; tiến hành đầu tư mở rộng khai trường khai thác, mua thêm thiết bị khai thác, vận chuyển... nhằm đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu cho hai Nhà máy khi nâng công suất.

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

Năm 2006, YBC góp vốn vào Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình, đơn vị chuyên sản xuất và kinh doanh xi măng với số tiền: 4.262.460.000 VND.

**4. Tình hình tài chính:**

| Chỉ tiêu                          | Năm 2023          | Năm 2022        | % tăng, giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-----------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 1.093.093.122.057 | 817.362.874.483 | 33,73        |
| Doanh thu thuần                   | 962.178.668.836   | 857.598.543.909 | 12,19        |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 18.287.353.820    | 17.448.818.288  | 4,80         |
| Lợi nhuận khác                    | (4.346.522.229)   | (6.460.207.263) |              |
| Lợi nhuận trước thuế              | 13.940.831.591    | 10.988.611.025  | 26,87        |
| Lợi nhuận sau thuế                | 8.372.361.493     | 8.263.862.619   | 1,31         |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu          | 711,08            | 701,86          | 1,31         |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 11.800.000 CP; Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.774.180 CP;

- Cổ phiếu quỹ: 25.820 CP;

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:

+ Số lượng cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên: 04 cổ đông; nắm giữ: 5.333.985 CP; chiếm 45,20% VDL

+ Số lượng cổ đông nhỏ sở hữu dưới 5% vốn điều lệ: 246 cổ đông; nắm giữ: 6.466.015 CP; chiếm 54,80% VDL

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 25.820 CP; trong năm không có giao dịch gì về cổ phiếu quỹ.

e) Các loại chứng khoán khác: Không

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

- Năm 2023, một số chỉ tiêu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kế hoạch đặt ra.

\* Đối với Nhà máy xi măng:

+ Do chủ động đầu tư chiều sâu ổn định năng suất lò nung và chất lượng clinker; đồng thời do đầu tư lắp đặt thêm trạm nghiền, tăng năng lực nghiền xi măng nên sản lượng xi măng sản xuất và tiêu thụ vẫn duy trì ổn định.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật và công tác thị trường, nên sản phẩm xi măng sản xuất ra được tiêu thụ hết, vượt công suất thiết kế. Máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất được lựa chọn loại tốt, có chất lượng cao để thay thế đồng bộ và sửa chữa kịp thời, góp phần rất lớn trong việc tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo uy tín của sản phẩm trên thị trường.

\* Đối với Nhà máy chế biến CaCO<sub>3</sub>:

Nhà máy chế biến CaCO<sub>3</sub> tuy đã được đầu tư thêm và cải tạo nâng cao năng suất các dây chuyền nghiền sản phẩm, nhưng do thiếu nguyên liệu sản xuất (đá trắng) khai thác không đủ, phải mua ngoài nhiều nên các dây chuyền thiết bị hoạt động không hết công suất, chưa đạt sản lượng như theo kế hoạch.

\* Đối với Xí nghiệp khai thác đá:



Do khó khăn trong khâu khai thác vì chất lượng mỏ không đồng đều, phải bóc tẩy lớp vỏ nhiều, tỷ lệ thu hồi đá trắng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thấp; bên cạnh đó thời tiết trong năm mưa, nắng thất thường gây ảnh hưởng lớn đến công tác khai thác nên sản lượng đá trắng khai thác không cao, đôi khi không đủ nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy chế biến cacbonat canxi.

- Những tiến bộ Công ty đạt được:

+ Trong năm Công ty đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở các đơn vị trực thuộc, kiện toàn lại một số chức danh cán bộ chủ chốt ở các bộ phận trong doanh nghiệp. Đào tạo, bố trí cán bộ, công nhân cho phù hợp với vị trí công tác. Thực hiện chính sách quản lý mới đối với các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc và Quy chế quản trị mới theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

+ Thực hiện điều hành thông qua sự giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

## 2. Tình hình tài chính:

### a) Tình hình tài sản:

Các tài sản phục vụ cho sản xuất kinh doanh hoạt động tốt; một số tài sản đầu tư mới (như các dây chuyền nghiền siêu mịn tại Nhà máy chế biến cacbonat canxi, ba dây chuyền nghiền tại Nhà máy xi măng) đều phát huy hiệu quả; một số tài sản đã hết khấu hao nhưng vẫn hoạt động tốt.

Công ty đã áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD; bên cạnh đó đối với các khoản nợ lâu, khó đòi, phải thu của khách hàng còn tồn tại từ những năm trước đây, Công ty đã trích lập quỹ dự phòng tài chính; các khoản khách hàng nợ quá hạn, Công ty đang thực hiện các biện pháp tích cực để thu hồi nợ, đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh.

### b) Tình hình nợ phải trả:

Đối với các khoản nợ phải trả, công ty vẫn đảm bảo đủ nguồn trả tiền mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất, các khoản còn nợ được phân loại quản lý theo thời gian nợ để thanh toán, các khoản nợ thời gian lâu thanh toán trước, khoản thời gian ngắn thanh toán sau.

### c, Tình hình vốn điều lệ:

Với số vốn điều lệ 118.000.000.000 đồng đảm bảo được tình hình vốn lưu động cũng như chỉ số tài chính của Công ty.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở toàn bộ các phòng ban, đơn vị trực thuộc; rà soát lại hệ thống quy chế quản lý nội bộ; xây dựng lại định mức các chi phí và tiêu hao, nâng cao năng suất thiết bị bằng các hình thức khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư cải tạo nâng cao năng suất lò lung clinker; hệ thống nghiền và đóng bao xi măng tại Nhà máy xi măng.

- Tiếp tục cắt giảm chi phí sản xuất, áp dụng công nghệ thay thế nhiên liệu để hạ giá thành sản xuất clinker và giảm các chi phí quản lý xuống mức tối thiểu để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quản lý các chi phí và tiêu hao vật tư, nguyên liệu theo định mức phù hợp. Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhằm nâng cao năng suất thiết bị và chất lượng sản phẩm.

- Đảm bảo thu xếp các nguồn vốn để duy trì và ổn định sản xuất đạt kế hoạch đề ra. Để thực hiện được nội dung này, Ban điều hành tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng để tăng hạn mức vay vốn lưu động. Tranh thủ vay vốn của các cổ đông, các bạn hàng và các cá nhân; đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm nợ đọng, tăng vòng quay của vốn.

- Tổ chức tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ chế bán hàng để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và ổn định dòng tiền về.

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa lại toàn bộ hệ thống quy chế nội bộ, nội quy lao động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; phổ biến và kiên quyết thực hiện nghiêm túc những quy định trong nội quy, quy chế đã đề ra.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Nhà máy xi măng tuy đã hoạt động tăng năng suất, nhưng các chi phí về nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào đều giữ ở mức cao (điện, than), trong khi giá bán xi măng thấp không thể điều chỉnh tăng phù hợp do tình trạng cung lớn hơn cầu trên thị trường.

- Do chính sách thắt chặt tín dụng và hạn chế đầu tư công nên dòng tiền về không đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn dẫn tới các Nhà máy đôi lúc gặp khó khăn trong thực hiện kế hoạch mua sắm nguyên, nhiên, vật liệu.

- Do khó khăn trong khâu khai thác đá trắng nên sản lượng khai thác chưa cao.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

###### 2.1- Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất

kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị theo đúng chủ trương, định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

- Chủ động và tích cực trong quá trình chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu và có các biện pháp thích hợp để đối phó với những biến động về giá.

### *2.2- Những hạn chế cần khắc phục:*

Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nội quy, quy chế chưa sâu, rộng nhất là Nội quy lao động nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân viên chưa nghiêm túc thực hiện.

### *2.3- Kết luận:*

Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã chủ động, tích cực để thực hiện nhiệm vụ năm 2022 đáp ứng được yêu cầu của Hội đồng quản trị đặt ra.

### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao sản lượng sản xuất; Thực hiện chính sách bán hàng hợp lý để giữ khách hàng hiện có, tạo thêm khách hàng mới và sản xuất thêm các loại sản phẩm mới đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh khai thác, kinh doanh sản phẩm cacbonat canxi, nâng cao sản lượng, doanh thu của mặt hàng này để gia tăng lợi nhuận.

- Triển khai công tác xin cấp phép thăm dò và khai thác mỏ đất sét, nhằm đảm bảo ổn định nguồn đất sét phục vụ cho sản xuất xi măng.

- Thực hiện mua đất san tạo, mở rộng mặt bằng làm bãi chứa nguyên liệu và kho chứa clinker.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo lò nung clinker và hệ thống nghiền nguyên liệu, phụ gia và hệ thống nghiền xi măng nhằm tăng năng suất, giảm chi phí điện, than cho một tấn sản phẩm.

- Triển khai công tác cải tạo môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Duy trì hoạt động trạm quan trắc tự động về khí thải tại Nhà máy xi măng theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và để kiểm soát lượng khí thải ra môi trường.

## **V. Quản trị công ty**

## 1. Hội đồng quản trị

### a) Thành viên Hội đồng quản trị

| <i>TT</i> | <i>Tên các thành viên Hội đồng quản trị</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Số CP sở hữu</i> | <i>Tỉ lệ (%)</i> |
|-----------|---|-----------------|----------------|---------------------|------------------|
| 1         | Vũ Xuân Nguyên                              | 1976            | Chủ tịch       | 1.709.500           | 14,49            |
| 2         | Phạm Quang Phú                              | 1965            | Thành viên     | 1.519.300           | 12,88            |
| 3         | Phạm Việt Thương                            | 1974            | Thành viên     | 1.133.885           | 9,61             |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, bất thường, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc trình. Tổ chức lấy ý kiến về chủ trương, định hướng để Ban Giám đốc triển khai thực hiện.

- Thường xuyên bàn bạc, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá đúng mặt mạnh, yếu của Công ty; chủ động tiếp xúc và tranh thủ lắng nghe nhiều ý kiến đóng góp của Ban Giám đốc, lãnh đạo chủ chốt để đưa ra các ý kiến chỉ đạo trên từng lĩnh vực hoạt động của Công ty phù hợp với từng thời điểm.

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị thường xuyên hỗ trợ Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo, quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tổ chức và các hoạt động khác của Công ty.

- Đã ban hành, hoàn chỉnh các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty và tạo được sự chuyển biến tích cực trong hoạt động điều hành của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc Công ty bằng việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất ở các đơn vị để hoạt động có hiệu quả hơn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đúng thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Thực hiện theo Quy chế hoạt động của HĐQT và do Chủ tịch HĐQT phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên Ban Kiểm soát

| <i>TT</i> | <i>Tên các thành viên Ban Kiểm soát</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Chức vụ</i> | <i>Số CP sở hữu</i> | <i>Tỉ lệ (%)</i> |
|-----------|---|-----------------|----------------|---------------------|------------------|
| 1         | Nguyễn Quang Chiến                      | 1967            | Trưởng ban     | 13.720              | 0,12             |
| 2         | Nguyễn Văn Đức                          | 1985            | Thành viên     | 450.409             | 3,82             |
| 3         | Tống Văn Tý                             | 1967            | Thành viên     | 4.100               | 0,03             |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động Công ty, giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Đại diện Ban kiểm soát tham gia dự các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Xem xét kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến báo cáo tài chính; Giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ và được tham gia ý kiến tại các cuộc họp Hội

đồng quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp các biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính của Công ty định kỳ hàng quý, năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát

a) Thù lao và chi phí cho từng thành viên HĐQT, BKS năm 2023

| TT | Tên các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát | Chức vụ         | Số tiền (VNĐ)      | Ghi chú |
|----|---|-----------------|--------------------|---------|
| 1  | Phạm Quang Phú                                      | Chủ tịch HĐQT   | 48.000.000         |         |
| 2  | Phạm Việt Thương                                    | Thành viên HĐQT | 48.000.000         |         |
| 3  | Vũ Xuân Nguyên                                      | Thành viên HĐQT | 48.000.000         |         |
| 4  | Nguyễn Quang Chiến                                  | Trưởng BKS      | 24.000.000         |         |
| 6  | Tống Văn Tý   | Thành viên BKS  | 24.000.000         |         |
| 7  | Nguyễn Văn Đức                                      | Thành viên BKS  | 24.000.000         |         |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                    |                 | <b>216.000.000</b> |         |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm không có cổ đông nội bộ của Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

**VI. Báo cáo tài chính.**

1. Ý kiến kiểm toán: Chi tiết kèm theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Chi tiết được đăng tải trên trang WebSite: [www.ybcmjsc.com.vn](http://www.ybcmjsc.com.vn)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ✓  
CỘNG TY  
CỔ PHẦN  
XI MĂNG,  
VÀ KHOÁNG SẢN  
YÊN BÁI  
H. YÊN BÌNH - T. YÊN BÁI  
GIÁM ĐỐC  
Phạm Quang Phú

